

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 12/2020/HSST  
Ngày 24 tháng 6 năm 2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đình Hữu

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 05/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T – sinh năm: 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thúc V, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 06/5/2020. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Lê Thị Kỳ Th, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Phan Nguyễn Q, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ 9, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. ( Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt tại phiên tòa)

**\* Người làm chứng:**

1. Võ Khánh H, sinh năm: 1977; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thị L, sinh năm: 1968; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2020, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 79N2-758.22 (xe của Phan Nguyễn Q) chở Q từ thành phố N đến địa phận xã S, huyện D để làm cửa nhôm cho khách hàng. Do không có khách hàng ở nhà nên T chở Q ra quán nước tại ngã ba S. T mượn xe 79N2-758.22 của Q đi tìm chủ thầu khác để nhận làm cửa nhôm.

T điều khiển xe đến khu vực chợ Tân Xương thuộc thôn T, xã S, huyện C, T thấy bà Lê Thị Kỳ Th đang điều khiển xe mô tô 79Z1-084.68 trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng (có mặt dây chuyền đính đá). Do cần tiền trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc dây chuyền của bà Th. T điều khiển xe 79N2-758.22 chạy theo phía sau xe mô tô của bà Th, đến đoạn đường vắng T tăng ga vượt lên bên trái, song song và áp sát xe 79Z1-084.68 của bà Th, dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ bà Th làm sợi dây chuyền đứt thành 02 đoạn, 01 đoạn T giữ trên tay dài 20cm, đoạn còn lại vẫn trên cổ của bà Th dài 36cm, rồi T điều khiển xe bỏ chạy. Bà Th truy hô cướp và dung xe 79Z1-084.68 đuổi theo. Nghe tiếng truy hô của bà Th, anh Võ Khánh H đứng gần đó chạy đuổi theo giữ được T cùng phương tiện và tang vật của vụ án là sợi dây chuyền vàng dài 20cm. Công an xã C lập biên bản phạm tội quả tang và bà Th giao nộp lại 01 sợi dây chuyền dài 36cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16/KLĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 đoạn dây chuyền bằng vàng nữ trang 98% dạng mắt xích đẹp dài 36cm, trọng lượng 01 chỉ 08 phân 07 ly 2 trị giá 8.609.000 đồng; 01 đoạn dây chuyền bằng vàng nữ trang 98% dạng mắt xích đẹp dài 20cm, trọng lượng 01 chỉ 01 phân 02 ly trị giá 5.151.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.760.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo.

Về phần dân sự: bà Lê Thị Kỳ Th đã nhận lại 02 đoạn dây chuyền đồng thời mẹ của Nguyễn Minh T là bà Nguyễn Thị Mỹ D đã thay mặt T bồi thường tiền cho bà Th để mua lại mặt dây chuyền đã mất và bà Th không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với Phan Nguyễn Q cho Nguyễn Minh T mượn xe mô tô 79N2-758.22 làm phương tiện đi lại, Q không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi cướp giật tài sản nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với Q.

Đối với 01 mặt dây chuyền bằng vàng nữ trang 98% trọng lượng 0,5 chỉ có gắn đá hình bầu dục màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh T; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Kỳ Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Nguyễn Q đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Võ Khánh H, Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2020, tại thôn T, xã S, huyện C, Nguyễn Minh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô 79N2-758.22 áp sát xe mô tô của bà Th và dùng tay phải giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng nữ trang 98% của bà Lê Thị Kỳ Th, có giá trị là 13.760.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 ( dùng thủ đoạn nguy hiểm). Do đó bản cáo trạng số: 11/CT-VKSCL ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì muốn có tiền trả nợ nên bị cáo đã sử dụng mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác và là khách thể quan trọng được luật hình bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc và hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường một phần tài sản đã mất cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Kỳ Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Nguyễn Q đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Kỳ Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Nguyễn Q đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T, bị hại Lê Thị Kỳ Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Nguyễn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
  - Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
  - Viện KSND huyện C;
  - Công an huyện C;
  - Chi cục THADS huyện C;
  - Bị cáo, bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**